

Số: ~~1959~~ /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành kế hoạch thực hiện Đề án Chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hoá học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2014 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hoá học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013- 2020;

Căn cứ Thông tư số 213/2013/TLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của liên Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án Chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013- 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 78/TTr-SLĐTBXH ngày 27/5/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án Chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hoá học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng tỉnh Bình Định giai đoạn 2014- 2020.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tư pháp, Giáo dục

và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

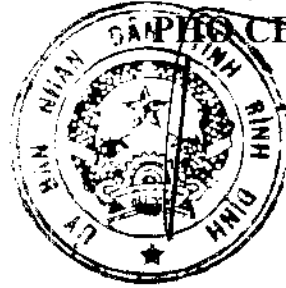
Am

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ngành, đoàn thể liên quan;
- PVP VX;
- Lưu: VP, K16.

Am

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
DAMPHO CHỦ TỊCH**



Am

Mai Thanh Thắng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng tỉnh Bình Định giai đoạn 2014 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1959 /QĐ-UBND

ngày 18 /6/2014 của UBND tỉnh Bình Định)

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013- 2020” (gọi tắt là Đề án chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng giai đoạn 2014 - 2020).

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng tỉnh Bình Định giai đoạn 2014 - 2020, với những nội dung chủ yếu như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH

I. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bình Định là một tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, diện tích tự nhiên khoảng 6.050 km², với dân số gần 1,6 triệu người, trong đó có 375.782 trẻ em (chiếm khoảng 24% dân số). Theo số liệu thống kê, hiện nay trên toàn tỉnh có khoảng 8.508 trẻ em hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chiếm 2,26%/tổng số trẻ em, trong đó có 5.419 trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi không người nuôi dưỡng; 2.915 trẻ em khuyết tật nặng và 71 em bị nhiễm chất độc hoá học, 07 em bị nhiễm HIV/AIDS và một số em có hoàn cảnh khó khăn khác.

Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn hiện sinh sống đều khắp ở các địa phương trên địa bàn tỉnh, trong đó tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, các xã nghèo, vùng khó khăn thường xảy ra thiên tai lũ lụt cao hơn so với các xã ở vùng đồng bằng và thành thị. Số trẻ em

này hầu hết sống trong các gia đình nghèo, điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn nên các em chưa được quan tâm, chăm sóc một cách đầy đủ.

II. KẾT QUẢ CHĂM SÓC TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

1. Công tác chỉ đạo, quản lý nhà nước

Thực hiện Quyết định số 65/2005/QĐ-TTg ngày 25/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng giai đoạn 2005-2010 (gọi tắt là Đề án 65), ngày 06/7/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 538/QĐ-UBND về Kế hoạch chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em tàn tật nặng, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học và trẻ em nhiễm HIV/AIDS dựa vào cộng đồng đến năm 2010.

Trên cơ sở Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 06/7/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, vào tháng đầu của mỗi năm, các sở, ngành liên quan, các địa phương lập Kế hoạch và phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc lĩnh vực công tác.

2. Công tác truyền thông

Để góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trong thời gian qua, công tác truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được các cấp, các ngành tập trung tuyên truyền rộng rãi với nhiều hình thức như: Tổ chức lễ phát động “Tháng hành động vì trẻ em”; diễn đàn trẻ em; mở chuyên mục “Vì trẻ em” trên sóng phát thanh của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh với thời lượng 15 phút, phát vào lúc 11h45 thứ 7 hàng tuần trên sóng AM và phát lại vào lúc 16h45 cùng ngày trên sóng FM; mở chuyên trang “Gia đình - Trẻ em” trên Báo Bình Định định kỳ 02 số/tháng; biên soạn, in ấn và cấp phát hàng ngàn tờ rơi, áp phích tuyên truyền về đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn,... Qua đó, các cấp, các ngành, cộng đồng đã nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc trẻ em khuyết tật, trẻ em mồ côi, bị bỏ rơi; tạo cơ hội để cho gia đình tiếp cận các phương pháp phục hồi chức năng, tự chăm sóc con em mình và các em có cơ hội hòa nhập cộng đồng.

3. Công tác chăm sóc, trợ giúp

a) Trợ cấp xã hội hàng tháng:

Thực hiện Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/3/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007; Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 22/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Hàng năm, tỉnh đã giải quyết trợ cấp xã hội từ nguồn ngân sách Nhà nước cho khoảng

dn

550 trẻ em với tổng kinh phí gần 1 tỷ đồng/năm, trong đó có khoảng 50-80 em đang được nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm bảo trợ xã hội và gần 500 em được hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng.

b) Trợ giúp y tế:

100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn sống tại cộng đồng, các cơ sở bảo trợ xã hội được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định. Trẻ em sinh sống trong các cơ sở bảo trợ xã hội được trợ cấp để mua thuốc chữa bệnh thông thường.

c) Trợ giúp học văn hoá, giáo dục:

Thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh, đã tổ chức trao tặng gần 500 suất học bổng cho trẻ em mồ côi, trẻ em khuyết tật, nghèo vượt khó học giỏi; 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em khuyết tật đang học trong trường công lập được giảm hoặc miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

d) Trợ giúp học nghề, tạo việc làm:

Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đang được chăm sóc ở các cơ sở bảo trợ xã hội không còn khả năng học văn hoá đã được giới thiệu đến cơ sở dạy nghề, Trường Trung cấp nghề để học nghề phù hợp với sức khoẻ và lứa tuổi, sau khi học nghề, một số em được hỗ trợ tạo việc làm, có thu nhập ổn định, nuôi sống được bản thân, đỡ được gánh nặng cho gia đình.

đ) Trợ giúp trẻ em khuyết tật và phục hồi chức năng:

Hàng năm, phối hợp với các bệnh viện trong và ngoài tỉnh đã thực hiện hỗ trợ phẫu thuật và cấp dụng cụ chỉnh hình cho khoảng 50 em, hỗ trợ phẫu thuật tim cho hơn 40 em bị bệnh tim bẩm sinh, hỗ trợ phẫu thuật cho hàng trăm em bị các dị tật vùng mắt; tổ chức đi thăm và tặng hàng ngàn suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn sống tại cộng đồng và các trung tâm bảo trợ xã hội vào các dịp lễ, tết,... Bên cạnh đó vẫn tiếp tục duy trì có hiệu quả dự án phục hồi chức năng cho 130 trẻ khuyết tật dựa vào cộng đồng tại 02 Trung tâm phục hồi chức năng ở huyện Phù Cát và 01 Trung tâm phục hồi chức năng ở huyện Hoài Ân.

4. Đánh giá chung

Được sự chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và sự hỗ trợ thường xuyên của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực.

Tuy nhiên hiệu quả của sự phối hợp này vẫn còn nhiều hạn chế như: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chăm sóc, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn còn hạn chế, chưa được tổ chức thực hiện với những chiến lược toàn diện, bền vững; chưa có cán bộ làm công tác chuyên trách chăm sóc trẻ em ở xã, phường, thị trấn nên gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, một số

gia đình, người dân, cộng đồng xã hội về việc phòng ngừa, chăm sóc, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn chưa đầy đủ; số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh quá nhiều, trong khi nguồn ngân sách và kinh phí vận động còn hạn chế, do đó việc triển khai các hoạt động chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn còn quá ít so với nhu cầu thực tế.

Phần II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CHĂM SÓC TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2014 - 2020

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em số 25/2004/QH 11 ngày 15/6/2004 được Quốc hội khoá XI thông qua;
2. Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;
3. Quyết định số 647/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013 - 2020;
4. Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 22/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015;
5. Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/02/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;
6. Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;
7. Thông tư số 26/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;
8. Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới";

9. Thông tư số 213/2013/TLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của liên Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án Chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013- 2020;

10. Quyết định 1555/QĐ-TTg, ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012-2020.

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

Huy động sự tham gia của xã hội, nhất là gia đình, cộng đồng trong việc chăm sóc, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để ổn định cuộc sống, có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật; phát triển các hình thức chăm sóc thay thế trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng, từng bước thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với trẻ em bình thường tại nơi cư trú.

1.2. Các chỉ tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2014-2015:

- 85% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhận sự trợ giúp và được cung cấp các dịch vụ xã hội phù hợp;

- Phát triển các hình thức nhận nuôi có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; chăm sóc bán trú cho trẻ em khuyết tật nặng, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em nhiễm HIV/AIDS;

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập và cộng đồng.

b) Giai đoạn 2016-2020:

- 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhận sự trợ giúp và được cung cấp các dịch vụ xã hội phù hợp;

- Tiếp tục phát triển các hình thức nhận nuôi có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; chăm sóc bán trú cho trẻ em khuyết tật nặng, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em nhiễm HIV/AIDS;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, ngoài công lập và cộng đồng.

2. Phạm vi thực hiện

Các hoạt động của Kế hoạch được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện từ năm 2014 đến 2020. Chia thành 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 (2014-2015) và giai đoạn 2 (2016-2020).

III. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong việc chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng

Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng trong việc chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; có kế hoạch thông tin tuyên truyền thường xuyên, đồng thời chủ động xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và tuyên truyền về các chính sách liên quan đến trẻ em bằng nhiều hình thức; cấp phát tờ rơi, cẩm nang tuyên truyền; xây dựng các cụm pa nô, áp phích....

2. Điều tra, khảo sát phân loại đối tượng và thiết lập hồ sơ trẻ em

Tổ chức khảo sát, rà soát, thu thập thông tin, phân loại, lập hồ sơ trích ngang đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đang sống ở cộng đồng và trong các cơ sở bảo trợ xã hội để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch thực hiện ở các cấp; đồng thời, nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, phục vụ yêu cầu chỉ đạo quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch.

3. Thực hiện chính sách trợ cấp xã hội, trợ giúp y tế, chỉnh hình và phục hồi chức năng, giáo dục kết hợp với vận động cộng đồng hỗ trợ và chăm sóc thay thế trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khoẻ sinh sản.

- Triển khai thực hiện chương trình can thiệp sớm đối với trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và trẻ em khuyết tật đặc biệt ngay từ tuyến y tế cơ sở; phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho trẻ em khuyết tật.

- Thực hiện việc miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

- Tăng cường trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có điều kiện thuận lợi để tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hoá, vui chơi, giải trí và thể dục, thể thao.

- Xây dựng cơ chế phát hiện và can thiệp sớm các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

gh

4. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở bảo trợ xã hội để đủ điều kiện chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng mô hình ngôi nhà tạm lánh để tiếp nhận, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa tại địa phương

- Nâng cấp cơ sở, vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở bảo trợ xã hội, chăm sóc cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Xây dựng ngôi nhà tạm lánh tại Trung tâm BTXH, Trung tâm công tác xã hội để tiếp nhận, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa rơi vào hoàn cảnh nghèo khó mất gia đình, người chăm sóc để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

5. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở các cấp tỉnh, huyện, xã nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai kế hoạch đến năm 2020.

6. Thí điểm và nhân rộng mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và một số mô hình trợ giúp khác

- Thí điểm và nhân rộng mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng, đây là một loại dịch vụ phúc lợi trẻ em, dịch vụ này cung cấp sự chăm sóc gia đình thay thế trong một thời hạn định trước cho những trẻ em mất đi gia đình ruột thịt vì lý do đột xuất, khó khăn hay khủng hoảng gia đình.

- Xây dựng mô hình cơ sở chăm sóc và trợ giúp trẻ em bị tự kỷ, bị down, bị thiếu năng trí tuệ và một số nhóm đặc biệt khác, nhóm trẻ em khuyết tật này hết sức đặc thù, rất cần sự trợ giúp và các dịch vụ phù hợp để được chăm sóc phục hồi chức năng và hòa nhập cộng đồng.

- Xây dựng mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có nhu cầu được học nghề, có khả năng kiếm được việc làm, nghề phù hợp với thị trường lao động.

7. Hoạt động kiểm tra, giám sát

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường quản lý tốt các ấn phẩm dành cho trẻ em (truyện tranh, truyện dành cho thiếu nhi, game...). Bên cạnh việc kiểm soát các nội dung, thông tin không lành mạnh qua mạng Internet nhằm tránh những tác động không tốt đến quá trình phát triển tâm sinh lý của trẻ, là một trong những nguyên nhân dẫn đến trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

8. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin bảo trợ xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

Phu

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong việc chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

2. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

3. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

5. Lồng ghép các nguồn vốn (ngân sách nhà nước giao hàng năm, kinh phí thực hiện các Chương trình trẻ em có liên quan, đóng góp...) để thực hiện kế hoạch đảm bảo hiệu quả.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

- Ngân sách nhà nước được bố trí từ dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thành phố; lồng ghép các chương trình, kế hoạch liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước.

- Đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

2. Trên cơ sở dự toán chi thường xuyên được UBND tỉnh giao hàng năm, nguồn kinh phí lồng ghép thực hiện chương trình, dự án; các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố chủ động triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động theo Kế hoạch; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định tài chính hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm thực hiện

*** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan giúp UBND tỉnh triển khai, thực hiện Kế hoạch này và định kỳ tổng hợp kết quả của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện; báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khảo sát, rà soát, thống kê, phân loại các nhóm đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh làm cơ sở đánh giá tình hình biến động cũng như xây dựng các giải pháp thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới. Tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung chính sách liên quan đến trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại cộng đồng.

- Phối hợp tổ chức các chương trình khám, phẫu thuật, chỉnh hình phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Phối hợp với các ngành y tế, giáo dục, UBND cấp huyện, thành phố hướng dẫn việc cấp thẻ bảo hiểm y tế; miễn, giảm học phí cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch.

*** Sở Y tế**

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở y tế khám, phát hiện, can thiệp sớm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật tại cộng đồng.

- Đào tạo, tập huấn cho nhân viên y tế nâng cao năng lực phục hồi chức năng, phát hiện và can thiệp sớm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em khuyết tật.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức khám chữa bệnh, phân loại trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em nhiễm chất độc hoá học.

*** Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể, địa phương vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập đến trường.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện chính sách miễn giảm học phí.

- Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ học bổng, sách vở, đồ dùng học tập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện tốt giáo dục hòa nhập.

*** Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ chăm sóc trẻ em theo kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm; phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn cơ chế, chính sách tài chính thực hiện các nội dung chăm sóc trẻ em; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chi tiêu tài chính theo quy định hiện hành.

*** Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương vận động các nguồn viện trợ nước ngoài cho công tác chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

*** Sở Thông Tin và Truyền Thông**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch truyền thông về chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông địa phương (*Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định, Cổng Thông tin điện tử*

các Đài Truyền huyện, thị xã, thành phố,...) thường xuyên tuyên truyền, phổ biến về hoạt động chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

*** Các sở, ngành liên quan khác**

Theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này.

*** Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố**

- Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo các ngành chức năng địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức rà soát, cập nhật thường xuyên biến động thông tin về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để quản lý và hỗ trợ phù hợp.

- Thực hiện các chính sách, chế độ trợ cấp xã hội, trợ giúp y tế, giáo dục, học nghề, giải quyết việc làm, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Vận động các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Chủ động cân đối, bố trí ngân sách và tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch của địa phương.

*** Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh và các hội, đoàn thể cấp tỉnh:** Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh Đoàn, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi, Hội Chữ thập đỏ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng, huy động đoàn viên, hội viên của tổ chức mình tham gia công tác chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

2. Tổ chức thực hiện

- Căn cứ Kế hoạch này yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố theo nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo 6 tháng (vào ngày 15 tháng 6), cả năm (vào ngày 15 tháng 12) kết quả thực hiện gửi về cơ quan Thường trực: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Tùy theo tình hình đơn vị, địa phương lồng ghép vào các chương trình tổ chức sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm việc triển khai, thực hiện kế hoạch chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng hàng năm và cả

giai đoạn 2014-2015; 2016-2020 trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

gnt



Mai Thanh Thắng